

Bản án số: 48 /2021/HS-ST
Ngày 12/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hà Văn Châu

- Ông Huỳnh Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QXXST – HS ngày 13/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/HSST – QĐ ngày 29/4/2021 đối với bị cáo:

Tiêu Thị Ngọc D, sinh ngày 28/8/2002; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 93/7/19, đường T, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Tiêu Văn N và bà Trần Thị C; Chồng, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/12/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp (người giám hộ) của bị cáo: Ông Tiêu Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: số 93/7/19, đường T, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Kim Hoa – thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng, Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 (đã chết).

Địa chỉ: Số 71/20/6, đường A, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

+ Bà Trần Xiếu L, sinh năm 1951. Địa chỉ: Số 71/20/6, đường A, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Huỳnh Lệ K, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 71/20/6, đường A, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Chị Nguyễn Huỳnh Thanh N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số 71/20/6, đường A, khóm B, phường C, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Trần Xiếu L, chị Nguyễn Huỳnh Thanh N ủy quyền cho bà Huỳnh Lệ K tham gia phiên tòa (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tiêu Văn N, sinh năm 1967. Địa chỉ: số 93/7/19, đường T, khóm A, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tiêu Thị Ngọc D, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2002, là người chưa có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 17/10/2020, sau khi làm việc xong tại quán cà phê “Sách” trên đường T – Thành phố Sóc Trăng, thì D điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08 để đi về nhà. D điều khiển xe chạy vào khu dân cư Trần Quang Diệu theo hẻm 93, đường Trương Công Định, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng và đi từ hướng đường Trần Quang Diệu về hướng đường Trương Công Định. Trong khi điều khiển xe thì D cầm chiếc điện thoại di động của mình trên tay trái và đặt lên đùi trái, còn tay phải thì điều khiển xe. Khi D điều khiển xe đi đến đoạn Trung tâm văn hóa tỉnh Sóc Trăng thì D nhìn thấy ông Nguyễn Thanh T đang đi bộ chống gậy gần giữa tim đường cùng chiều với xe của D phía trước, khi nhìn thấy ông T cách xe của D khoảng 02 mét, do quá gần nên D liền đánh lái sang phải tránh, nhưng tay cầm xe phía bên trái xe của D va chạm vào người của ông T, làm D và xe ngã xuống đường, D bị thương tích nhẹ. Còn ông T té ngã ngã ra sau chân thương vùng đầu. Sau đó ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ cấp cứu, đến ngày 19/10/2020 thì tử vong.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 169/TT – PY, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: nguyên nhân nạn nhân Nguyễn Thanh T chết do chấn thương sọ não.

Tại Kết luận định giá tài sản số 141/KL.ĐGTS ngày 29/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng kết luận: giá trị hư hỏng của xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn trắng, đen giá trị hư hỏng của xe là 825.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, do nghi ngờ bị cáo D có biểu hiện bệnh lý tâm thần. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sóc Trăng tiến hành trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Tiêu Thị Ngọc D, kết quả:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 40.1 ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận: về y học trước, trong, khi phạm tội: không bệnh lý tâm thần. Sau khi phạm tội và hiện tại: thì Tiêu Thị Ngọc D có bệnh lý tâm thần giai đoạn trầm cảm nhẹ, Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội bị cáo D đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hiện tại bị cáo D hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn trắng – đen, đứng tên Lê Thị Hoàng Lan.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Huỳnh Lệ K, yêu cầu bị cáo D bồi thường chi phí điều trị, tiền mai táng, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 48.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 25.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS.TPST ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Tiêu Thị Ngọc D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tiêu Thị Ngọc D. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 41/CT-VKS.TPST ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo Tiêu Thị Ngọc D phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 23.000.000 đồng giữa bị cáo D, người đại diện hợp pháp của bị cáo ông N với người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Lệ K; Về xử lý vật chứng: Giao trả lại 01 (một) xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn trắng – đen cho ông Tiêu Văn N.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tiêu Thị Ngọc D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe 01 tay nên khi thấy người bị hại ông T phía

trước với khoảng cách quá gần nên bị cáo không xử lý được, bị cáo đã cố gắng đánh lái xe qua bên phải để tránh ông T nhưng vẫn va chạm vào người ông T, làm ông T té ngã xuống đường dẫn đến hậu quả ông T tử vong và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, cho bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện bồi thường cho gia đình người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Tiêu Văn N thống nhất với lời trình của bị cáo, ông đồng ý liên đới trách nhiệm cùng với bị cáo bồi thường số tiền còn lại cho gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo, cho bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Huỳnh Lệ K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo, cha của bị cáo là ông N tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 23.000.000 đồng cho gia đình bà.

Tại phiên tòa, luật sư Huỳnh Kim Hoa bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo D, thống nhất với nội dung bản cáo trạng số 41/CT-VKS.TPST ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo D, cũng như thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm nguyên nhân, hoàn cảnh, nhân thân và tình trạng bệnh lý của bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là đủ cơ sở răn đe, cải tạo và giáo dục bị cáo và bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Thị Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm người bị hại ông T chết lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, do bị cáo điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe 01 tay nên khi thấy người bị hại ông T phía trước với khoảng cách quá gần nên bị cáo không xử lý được, bị cáo đã cố gắng đánh lái xe qua bên phải để tránh ông T nhưng vẫn va chạm vào người ông T, làm ông T té

ngựa xuống đường dẫn đến hậu quả ông T bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 17/10/2020, bị cáo Tiêu Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08 từ nơi làm việc về nhà thì đến khu vực đường hẻm 93, khóm 4, phường 2, thành phố Sóc Trăng theo hướng từ đường Trần Quang Diệu về hướng đường Trương Công Định do không chú ý quan sát, nên đã va chạm từ phía sau người bị hại Nguyễn Thanh T đang đi bộ phía trước cùng chiều với hướng xe của bị cáo, làm ông T té ngã ngựa ra phía sau, chấn thương sọ não và sau đó tử vong. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông hậu quả chết người lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển xe gắn máy tham gia giao thông nhưng không đảm bảo quy tắc giao thông đường bộ và không chú ý quan sát gây nguy hiểm cho người khác dẫn đến chết người nên đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Ngoài ra, bị cáo D điều khiển xe mô tô biển số 83P2 – 041.08 có dung tích xi lanh 107 cm³ nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định (Hạng A1) nên đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng số 41/CT-VKS.TPST ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Tiêu Thị Ngọc D về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không làm oan, sai cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Xét về tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Tiêu Thị Ngọc D có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và bị cáo phải nhận thức được rằng khi tham gia giao thông phải đảm bảo thực hiện đúng các quy tắc tham gia giao thông để đảm bảo an toàn tính mạng cho mình và người khác. Nhưng chỉ vì ý thức chủ quan của bị cáo, không thận trọng khi tham gia giao thông và không thực hiện đúng các quy tắc đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, bị cáo mới biết điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe nhưng khi tham gia giao thông lại điều khiển xe một tay, không tập trung, không chú ý quan sát nên đã gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả chết một người và thiệt hại tài sản có giá trị 825.000 đồng nên bị cáo phải gánh chịu hậu quả pháp lý về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp gây ra sự mất mát, đau thương cho gia đình của người bị hại và tình hình an ninh trật tự về an toàn giao thông tại địa phương, đặc biệt là tình hình trật tự an toàn giao thông trong nội ô thành phố Sóc Trăng luôn diễn biến hết sức phức tạp, luôn xảy ra tai nạn gây ra hậu quả nghiêm trọng và có

chiều hướng gia tăng. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo và sửa chữa sai lầm của mình nhằm mang tính giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung và nâng cao ý thức của những người tham gia giao thông.

Tuy nhiên, trước khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc đến nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại thời điểm phạm tội bị cáo chỉ mới hơn 18 năm 01 tháng 19 ngày tuổi, gia đình bị cáo khó khăn, thành phần lao động nghèo, phải làm thuê, nhưng sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình của người bị hại Nguyễn Thanh T được số tiền 25.000.000 đồng; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại thời điểm hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước xã hội chủ nghĩa đối người phạm tội lần đầu, thật sự ăn năn, hối cải.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Tại phiên tòa hôm nay giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Tiêu Văn N với người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Huỳnh Lệ K tự nguyện, thỏa thuận bồi thường số tiền thiệt hại còn lại là 23.000.000 đồng, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn trắng – đen, đứng tên Lê Thị Hoàng L, nhưng có căn cứ xác định được xe mô tô này tài sản hợp pháp của ông Tiêu Văn N, nên cần giao trả lại cho ông N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với ông Tiêu Văn N là chủ phương tiện xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, việc bị cáo D lấy xe sử dụng gây tai nạn chết người thì ông N hoàn toàn không biết, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với ông N về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên. Tuy nhiên, đối với yêu cầu xin được hưởng án treo là không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận do hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, tình hình về an ninh trật tự an

toàn, giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Sóc Trăng luôn diễn biến phức tạp như đã nhận định, phân tích nêu trên, nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, về bồi thường trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Tiêu Thị Ngọc D là người bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 48 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tiêu Thị Ngọc D phạm “Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Tiêu Thị Ngọc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt chấp hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự: Buộc bị cáo Tiêu Thị Ngọc D, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Tiêu Văn N có nghĩa vụ liên đới tiếp tục bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Huỳnh Xiếu L, bà Huỳnh Lệ K và chị Nguyễn Huỳnh Thanh N số tiền còn lại là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Giao trả lại cho ông Tiêu Văn N 01 (một) xe mô tô mang biển số 83P2 – 041.08, nhãn hiệu HONLEI, màu sơn trắng – đen, đứng tên Lê Thị Hoàng Lan (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Tiêu Văn N có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.150.000 đồng.

5. Báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa những người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.